

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 17 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hòa và bà Nguyễn Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Phúc Thọ tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thị Mỹ Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thị Hòa B, sinh năm 1987 tại xã K, huyện Y, tỉnh N; nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Gia H và bà Nguyễn Thị L; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/10/2019 bị Công an quận B, thành phố Hà Nội quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán dâm. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2021 đến ngày 31/12/2021 tại ngoại. “có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Ph. “vắng mặt”

2. Anh Nguyễn Danh Th, sinh năm 1999. “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện , thành phố Hà Nội

3. Anh Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 08/10/2004. “vắng mặt”

Người giám hộ cho anh Đ: Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1981 là bố đẻ của anh Đ. “vắng mặt”

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã C, huyện H, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng ngày 20/12/2021, Nguyễn Danh Th (tự giới thiệu tên là T) và Trần Thị Hoà B (tự giới thiệu tên là H1) làm quen và mua bán dâm với nhau. Sau đó hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc, số điện thoại của Th là 0926779692 và số điện thoại của B là 0377040748, Th lưu số điện thoại của B trong danh bạ điện thoại của mình là “H1”.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 25/12/2021, Th và Nguyễn Anh Đ đi chơi uống nước tại thị trấn Ph. Trong lúc ngồi uống nước, Th dùng số điện thoại của mình là 0926779692 gọi đến số điện thoại của B là 0377040748 để rủ B lên Ph chơi và bán dâm cho mình. Th thỏa thuận sẽ trả cho B 500.000đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền mua dâm và cho B 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền xe đi lại. Th hẹn B đến khách sạn Ho thuộc tổ dân phố số 1, thị trấn Ph, huyện Ph để mua bán dâm. Đ ngồi bên cạnh nghe thấy cuộc gọi điện thoại của Th và cũng có nhu cầu mua dâm nên Đ mượn điện thoại của Th để nói chuyện với B thì Th ra ngoài đi vệ sinh. Đ nhờ B giới thiệu một gái để bán dâm cho Đ với giá 500.000đồng (*Năm trăm nghìn đồng*), ngoài ra còn cảm ơn riêng 400.000đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) là tiền công giới thiệu gái bán dâm cho Đ. B đồng ý. Đúc lưu số điện thoại của B vào danh bạ điện thoại của mình là “HC”. Khi Th đi vào, thì Đ trả điện thoại nhưng không nói cho Th biết về nội dung Đ và B trao đổi. Về nhà, Đ dùng điện thoại của mình số 0566515519 gọi cho B để hẹn B tìm gái bán dâm.

Do quen biết với Nguyễn Thị V và biết V khó khăn về kinh tế, chồng không có nhà, thiếu thôn tình cảm, nên B đã gọi điện rủ V cùng đi bán dâm với mình. V đồng ý. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, trên đường đi đến khách sạn Ho, Th gặp Đ rồi cả hai cùng đến khách sạn. Trong lúc chờ B và V đến, Th đến quầy lễ tân thuê 2 phòng 405 và phòng 406. Một lúc sau B đến, Đ đưa cho B 1.600.000 đồng (*một triệu sáu trăm nghìn đồng*), trong đó 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) là tiền mua dâm (của cả Đ và Th vì trước đó Th đã đưa cho Đ 500.000đồng); 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) là tiền môi giới như đã thỏa thuận và 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền xe đi lại. B cầm tiền cất vào túi. Th và B lên phòng 406, còn Đ lên phòng 405 đợi V. Lúc sau, V đến và lên phòng 405. Trong khi Th và B, Đ và V đang quan hệ tình dục mua bán dâm với nhau thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính, bắt quả tang, thu giữ vật chứng, gồm:

- *Thu tại phòng 405 (nơi V và Đ mua bán dâm):* Thu trên nền nhà 02 (*hai*) bao cao su đã qua sử dụng. Thu của Nguyễn Thị V: Số tiền 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*); 01 (*một*) điện thoại di động Masstel màu đen, đã qua sử dụng, số imei 358069242511908, bên trong lắp 01 sim và 01 (*một*) điện thoại di động Masstel màu vàng, số imei 355767046328428, bên trong lắp 01 sim. Thu của

Nguyễn Anh Đ 01 (một) điện thoại di động Oppo màu đỏ, đã qua sử dụng, số imei 869686032370674, bên trong lắp 01 sim;

- Thu tại phòng 406 (nơi B và Th mua bán dâm): Thu trên nền phòng vệ sinh 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng. Thu của Trần Thị Hòa B số tiền 1.600.000đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động Samsung màu vàng đồng, đã qua sử dụng, số imei 355726093630326, bên trong lắp 01 sim. Thu của Nguyễn Danh Th 01 (một) điện thoại di động Masstel màu xanh, đã qua sử dụng, số imei 35237707758606, bên trong lắp 01 sim.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 29/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo Trần Thị Hòa B về tội Môi giới mại dâm theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên Trần Thị Hòa B phạm tội Môi giới mại dâm. Áp dụng khoản 1 Điều 328, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Hòa B từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không phạt hình phạt bổ sung. Đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai:

Trần Thị Hòa B và anh Nguyễn Danh Th biết nhau từ trước và đã từng mua bán dâm với nhau. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 25/12/2021, anh Th gọi điện thoại rủ B đến khách sạn Ho thuộc tổ dân phố số 1, thị trấn Ph, huyện Ph để mua bán dâm với giá 500.000đồng và trả thêm cho B 200.000đồng tiền xe đi lại. B đồng ý. Khi B đang nói qua điện thoại với Th thì có giọng nam thanh niên nói vào điện thoại của anh Th giới thiệu tên là Đ, bạn của anh Th nhờ B giới thiệu cho 1 gái bán dâm để Đ mua dâm, Đ sẽ trả tiền mua dâm 500.000đồng và cho B 400.000đồng tiền công giới thiệu gái bán dâm. B đồng ý. B gọi điện rủ chị Nguyễn Thị V đi bán dâm. V đồng ý. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, B đến khách sạn Ho. Đ hỏi bạn em đâu, B trả lời em nó đến sau. Đ đưa cho B 1.600.000 đồng. B hiểu là trong đó 1.000.000 đồng là tiền mua dâm của Đ và Th trả cho gái bán dâm là B và V mỗi người 500.000đồng, 400.000 đồng là tiền công B môi giới gái bán dâm cho Đ như đã thỏa thuận và 200.000 đồng là tiền xe đi lại. B cầm tiền cất vào túi. Th và B lên phòng 406, còn Đ lên phòng 405 đợi V. Lúc sau, V đến và đi lên phòng 405. Trong khi Th và B, Đ và V đang quan hệ tình dục mua bán dâm với nhau thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính, bắt quả tang.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người

làm chứng, với biên bản kiểm tra hành chính, phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 25/12/2021, tại khách sạn Ho thuộc tổ dân phố 1, thị trấn Ph, huyện Ph, thành phố Hà Nội, Trần Thị Hòa B đã có hành vi làm trung gian dẫn dắt để chị Nguyễn Thị V thực hiện việc bán dâm cho anh Nguyễn Anh Đ mua dâm. Khi anh Đ và chị V đang mua, bán dâm tại phòng 405 khách sạn Ho thì bị bắt quả tang. Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn, hành vi đó của Trần Thị Hòa B đã cấu thành tội Môi giới mại dâm quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ.

Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, thuần phong, mỹ tục ở địa phương. Nhân thân bị cáo ngày 18/10/2019 đã bị Công an quận B, thành phố Hà Nội quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán dâm, vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã hiến máu tình nguyện, bố đẻ bị cáo có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập khác nên không phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 04 (bốn) bao cao su đã qua sử dụng, nên tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung màu vàng đồng, đã qua sử dụng, số imei 355726093630326, bên trong lắp 01 sim thu của Trần Thị Hoà B; 01 (một) điện thoại di động Masstel màu xanh, đã qua sử dụng, số imei 352377077586069, bên trong lắp 01 sim thu của Nguyễn Danh Th; 01 (một) điện thoại di động Oppo màu đỏ, đã qua sử dụng, số imei 869686032370674, bên trong lắp 01 sim thu của Nguyễn Anh Đ; 01 (một) điện thoại di động Masstel màu đen, đã qua sử dụng, số imei 358069242511908, bên trong lắp 01 sim thu của Nguyễn Thị V; số tiền 1.600.000đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) thu của Trần Thị Hòa B và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu của Nguyễn Thị V là đồ vật, tài sản liên quan đến việc phạm tội, nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 (một) điện thoại di động Masstel màu vàng, đã qua sử dụng, số imei 355767046328428, bên trong lắp 01 sim thu giữ của Nguyễn Thị V là tài sản của V, không liên quan gì đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo về mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định.

[7]. Đối với anh Nguyễn Danh Th, anh Nguyễn Anh Đ và chị Nguyễn Thị V là những người có hành vi mua dâm và bán dâm, Công an huyện Ph đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[8]. Đối với anh Cấn Minh T1 là chủ quản lý cơ sở kinh doanh khách sạn Ho chưa quản lý chặt chẽ hoạt động của khách sạn nên để xảy ra hoạt động mua bán dâm ở trong khách sạn vào ngày 25/12/2021. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ph đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[9]. Đối với ông Dương Ngọc A là nhân viên lễ tân của khách sạn Ho không biết anh Th và anh Đ thuê phòng để mua bán dâm, nên Cơ quan Công an đã giáo dục, nhắc nhở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Tuyên bố Trần Thị Hòa B phạm tội Môi giới mại dâm.

Xử phạt: Trần Thị Hòa B 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 25/12/2021 đến ngày 31/12/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 04 (*bốn*) chiếc bao cao su đã qua sử dụng. Tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Samsung màu vàng đồng, đã qua sử dụng, số imei 355726093630326, bên trong lắp 01 sim thu của Trần Thị Hoà B; 01 (một) điện thoại di động Masstel màu xanh, đã qua sử dụng, số imei 352377077586069, bên trong lắp 01 sim thu của Nguyễn Danh Th; 01 (một) điện thoại di động Oppo màu đỏ, đã qua sử dụng, số imei 869686032370674, bên trong lắp 01 sim thu của Nguyễn Anh Đ; 01 (một) điện thoại di động Masstel màu đen, đã qua sử dụng, số imei 358069242511908, bên trong lắp 01 sim thu của Nguyễn Thị V. số tiền 1.600.000đồng (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*) thu của Trần Thị Hòa B và 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) thu của Nguyễn Thị V. (Toàn bộ vật chứng này Cơ quan Thi hành án dân sự

huyện Ph đang lưu giữ theo biên bản giao nhận ngày 31/3/2022). Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền số tiền 1.600.000đồng (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*) thu của Trần Thị Hòa B và 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) thu của Nguyễn Thị V. (Số tiền này Cơ quan điều tra đã chuyển vào tài khoản số 39490105273600000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ph tại Kho bạc Nhà nước Ph ngày 26/01/2022).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Trần Thị Hòa B phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Đức Hiếu

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; người có QL,NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu HS, VP.

Hoàng Đức Hiếu

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;